GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG Ở TỈNH KON TUM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

ThS PHẠM THỊ NGỌC HÀ
Học viện Chính trị khu vực III

Kon Tum là một tỉnh miền núi, biên giới phía Bắc Tây Nguyên với dân số 583.500 người, trong đó dân tộc thiểu số chiếm hơn 54%, với 43 dân tộc anh em cùng sinh sống. Mặc dù là một tỉnh có thuận lợi về sản xuất nông nghiệp, khí hậu ôn hòa, tiềm năng phát tiển các ngành hàng như cà phê, cao su, sâm ngọc linh… nhưng đời sống nhân dân tại một số khu vực vùng sâu, vùng xa còn gặp nhiều khó khăn; số xã đạt chuẩn nông thôn mới bình quân của tỉnh năm 2021 đạt khoảng 42,3%, thấp hơn bình quân chung của cả nước (khoảng 72%); thu ngân sách còn hạn chế, cần hỗ trợ nhiều từ ngân sách trung ương…

Với đặc thù là tỉnh có tỷ lệ hộ nghèo cao, tập trung nhiều đồng bào dân tộc thiểu số, vì vậy, cùng với các tỉnh của Tây Nguyên, thời gian qua Kon Tum đã được thụ hưởng nhiều chương trình, dự án giảm nghèo quan trọng: Chương trình 135 - I,II,III; Dự án Giảm nghèo khu vực Tây Nguyên; Chương trình Giảm nghèo nhanh và bền vững cho 62 huyện nghèo (Chương trình 30A), Chương trình 168; Chương trình 132; 134 (về giải quyết đất ở, đất sản xuất, nhà ở, nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số)… và các chương trình mục tiêu quốc gia khác. Ngoài ra, tỉnh cũng đã nhận được sự hỗ trợ của các nhà tài trợ quốc tế như Ngân hàng phát triển châu Á (ADB) về giảm nghèo cho một số tỉnh, phát triển lâm nghiệp; Ngân hàng Thế giới (WB) hỗ trợ về giao thông nông thôn, tài chính nông thôn, năng lượng nông thôn; và nhiều tổ chức quốc tế khác.

1. Những kết quả đạt được

Với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của trung ương, sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả của cả hệ thống chính trị; sự quan tâm, hưởng ứng tích cực của cộng đồng xã hội và các tầng lớp nhân dân, công tác giảm nghèo, trên địa bàn tỉnh Kon Tum trong những năm qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực, giúp nâng cao đời sống kinh tế, văn hoá, chính trị, xã hội thay đổi góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Cuối năm 2015, tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh Kon Tum chiếm 26,11% (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015). Từ 2016 - 2021, với chuẩn nghèo cho giai đoạn mới được nâng lên hơn gấp đôi so với chuẩn nghèo giai đoạn cũ và nhiều tiêu chí mới đã được bổ sung nhưng đến 31-12-2021, tổng số hộ nghèo chỉ còn 9.072 hộ, chiếm 6,32% so với tổng số hộ dân toàn tỉnh. Bình quân tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh đã giảm 3,88%/năm[1], đạt 110,85% mục tiêu Nghị quyết mà tỉnh đã đề ra (trong 06 năm, tổng số hộ thoát nghèo là 32.232 hộ)[2]. Tổng số hộ cận nghèo của tỉnh đã giảm từ 6,64% vào cuối năm 2015 còn 5,49% vào cuối năm 2021. Trong 06 năm (2016 - 2021), toàn tỉnh đã có 14.087 hộ thoát cận nghèo.

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên năm 2022 là năm đầu tiên áp dụng chuẩn nghèo mới giai đoạn 2021 - 2015, đến 12/2022, với chuẩn nghèo

mới này, số hộ nghèo toàn tỉnh còn 16.142 hộ, chiếm tỷ lệ 11,01% so với tổng số hộ dân toàn tỉnh, đã giảm 4,31%, đạt 107% so với kế hoạch tỉnh đã đặt ra đầu năm[3]. Tại các huyện nghèo: huyện Kon Plông còn 2.741 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 35,96% so với tổng số hộ dân toàn huyện, giảm 8,44%, đạt 120% so với kế hoạch đề ra; huyện Tu Mơ Rông còn 2.846 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 40,87% so với tổng số hộ dân toàn huyện, tỷ lệ hộ nghèo giảm 11,24%, đạt 140% so với kế hoạch; huyện Ia H'drai còn 697 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 20,23% so với tổng số hộ dân toàn huyện, giảm 20,5%, đạt 252% so với kế hoạch[4]. Đến cuối năm 2023, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh đã giảm còn 4,04%; các huyện nghèo bình quân mỗi huyện giảm 10,50%[5].

Riêng đối với công tác giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS), bình quân mỗi năm toàn tỉnh đã giảm được 6,78% tỷ lệ hộ nghèo DTTS (tỷ lệ hộ nghèo DTTS từ 46,57% vào cuối năm 2015 xuống còn 11,42% vào cuối năm 2021), đạt 150,66% mục tiêu Nghị quyết tỉnh đề ra (trong 06 năm, tổng số hộ thoát nghèo DTTS là 29.174 hộ).

Đại đa số hộ dân thuộc địa bàn huyện nghèo, xã nghèo của tỉnh được tiếp cận, cung cấp thông tin tình hình phát triển kinh tế - xã hội, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước và kinh nghiệm sản xuất thông qua báo chí, các xuất bản phẩm và phương tiện truyền thông khác. Trong 09 tháng đầu năm 2023, tỉnh đã đào tạo giáo dục nghề nghiệp cho 3.859 người[6]. Tổng số lao động được giải quyết việc làm lũy kế từ đầu năm là 5.100 người, đạt 85% kế hoạch năm 2023[7]. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng toàn tỉnh thể nhẹ cân (cân nặng/tuổi) đã giảm xuống còn 17,1%; thể thấp còi (chiều cao/tuổi) giảm còn 29,2% vào năm 2022 (do số liệu năm 2023 Viện Dinh dưỡng chưa công bố). Có 100% xã, phường, thị trấn đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã; 100% xã có trạm y tế, có đội ngũ y bác sĩ, cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của Nhân dân; 100% hộ nghèo, cận nghèo được cấp thẻ bảo hiểm y tế, tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 90,60%. Toàn tỉnh có 89% dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, các công trình thủy lợi nhỏ được đầu tư cơ bản đáp ứng nhu cầu tưới tiêu cho diện tích cây trồng hằng năm trên địa bàn; có 100% đường liên xã và đường từ trung tâm xã đến trung tâm huyện được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm; 65% đường thôn xóm được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ Giao thông vận tải. Toàn tỉnh đã có 36 xã cơ bản đạt chuẩn 19/19 tiêu chí (trong đó có 35 xã được công nhận xã nông thôn mới; có 04 xã đạt chuẩn 10/10 tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao (trong đó 01 xã đã được công nhận đạt chuẩn) (không có xã đạt chuẩn dưới 8 tiêu chí); 06 thôn đạt chuẩn khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu và 20 thôn đạt chuẩn thôn nông thôn mới. Thu nhập bình quân của hộ nghèo là 644.000 đồng/người/tháng, đạt 122% so với mục tiêu tăng thu nhập bình quân hàng năm của hộ nghèo theo Nghị quyết tỉnh đề ra[8].

Nhờ vào những thành tựu nói trên thời gian qua tốc độ tăng trưởng kinh tế của Kon Tum luôn giữ ở mức khá, đời sống người dân được cải thiện mọi mặt. Theo Tổng cục Thống kê, trong giai đoạn vừa qua, tỉnh Kon Tum tăng trưởng 9,7%/năm và số hộ nghèo giảm 4,05%/năm. Tính đến 31-12-2023, tỷ lệ giảm nghèo của tỉnh đã đạt 105,7% kế hoạch đặt ra đầu năm[9]. Nhờ vậy, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh được tập trung xây dựng; văn hóa, giáo dục, y tế môi trường có chuyển biến tích cực. An ninh nông thôn, trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo. Hệ thống chính trị cơ sở được củng cố, kiện toàn; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng lên.

2. Một số hạn chế, khó khăn

Theo kết quả rà soát năm 2023 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, số nghèo đa chiều ở Kon Tum còn khá cao, cả tỉnh có 3/74 huyện nghèo của cả nước. Trong thời gian đến, thực hiện giảm nghèo bền vững, giúp người nghèo tỉnh Kon Tum tiếp cận an sinh xã hội cần khắc phục một số hạn chế, khó khăn sau:

Thứ nhất, kết quả giảm nghèo chưa bền vững, số hộ thoát nghèo chủ yếu chuyển sang hộ cận nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo giảm không đồng đều trong các vùng của cả tỉnh[10]. Tình trạng nghèo sâu, nghèo kinh niên tập trung vào đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số ở khu vực đặc biệt khó khăn, chủ yếu ở khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, trong đó "lõi nghèo" còn tập trung ở 1 số khu vực của Kon Tum[11] (đây là nhóm dân cư có tốc độ giảm nghèo

chậm, luôn đứng trước nguy cơ tái nghèo), đa số hộ thoát nghèo mới chỉ là thoát nghèo theo chuẩn thu nhập, sự thiếu hụt trong tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, như nhà ở, y tế, nước sạch và vệ sinh còn lớn.

Thứ hai, một số chủ trương, chính sách của chương trình giảm nghèo bền vững (GNBV) chưa đi vào cuộc sống, chuẩn nghèo chưa sát với thực tế. Nguồn lực thực hiện chính sách giảm nghèo phụ thuộc phần lớn vào nguồn vốn trung ương và bị phân tán, dàn trải trong nhiều chính sách, có chính sách khi bố trí được nguồn lực đầu tư đã vào năm cuối của giai đoạn nên việc thực hiện rất khó khăn, việc lồng ghép nguồn lực chưa thuận lợi do mỗi chương trình, dự án có các mục tiêu, cơ chế quản lý khác nhau. Việc huy động các nguồn lực từ doanh nghiệp, người dân còn hạn chế, các chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng, hỗ trợ thị trường phù hợp đặc điểm vùng, miền, nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh tại địa bàn khó khăn, địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số chưa mang lại hiệu quả như kỳ vọng.

Thứ ba, việc thực hiện chính sách hỗ trợ có điều kiện mới chỉ dừng ở chính sách tín dụng, các mô hình sản xuất (vốn đối ứng), hoặc cam kết thoát nghèo, chưa phát huy tính chủ động, sáng tạo của các bên liên quan để có thêm nhiều chính sách đa dạng và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội địa phương; chưa khuyến khích sự tích cực, chủ động tham gia của người nghèo, khiến cho một bộ phận người nghèo còn tâm lý trông chờ, ỷ lại.

Thứ tư, công tác xác nhận, quản lý đối tượng hộ nghèo, cận nghèo còn hạn chế, còn có tình trạng đưa đối tượng không đủ điều kiện vào danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo để trục lợi chính sách ảnh hưởng đến niềm tin và sự tham gia của nhân dân trong GNBV.

Thứ năm, đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cơ sở thiếu ổn định; một bộ phận cán bộ, công chức còn thiếu kinh nghiệm; nhận thức, trách nhiệm và nỗ lực vì sự nghiệp giảm nghèo bền vững ở các ngành, các cấp ở các địa phương còn chưa đồng đều; công tác phối hợp, thực hiện trách nhiệm của các ngành ở trung ương và địa phương trong xây dựng và thực hiện các chính sách giảm nghèo có lúc còn chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ, dẫn đến kéo dài thời gian xử lý các vấn đề liên ngành, chưa có cách tiếp cận hiệu quả với vấn đề mới nảy sinh.

Ngoài ra, hiệu quả tiếp cận giáo dục, thông tin của người nghèo, nhất là người nghèo dân tộc thiểu số ở Kon Tum chưa cao, khiến cho bà con có nguy cơ ngày càng tụt hậu so với sự phát triển chung của cả nước. Tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số học trung học phổ thông chưa cao, hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động người DTTS còn thấp. Hệ thống các trường phổ thông dân tộc bán trú chưa được quan tâm đầu tư đúng mức; nhiều địa phương không bố trí được việc làm cho người học cử tuyển sau khi tốt nghiệp. Công tác đào tạo cử tuyển chưa gắn với sử dụng lao động; việc giải quyết đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số chưa có nhiều chuyển biến tích cực; tình trạng di dân không theo quy hoạch ở một số địa phương chưa được giải quyết triệt để. Mới có hơn 61% số hộ ở đây sử dụng internet, khoảng 93% số hộ sử dụng điện thoại (cố định và di động); số hộ có máy thu hình là khoảng 82%, số hộ sử dụng máy vi tính (máy bàn, laptop) chỉ đạt 10,3%[12].

Việc "nghèo thông tin, tri thức" không chỉ cản trở việc giảm nghèo bền vững trong đồng bào dân tộc thiểu số ở Kon Tum, làm chậm sự phát triển của khu vực miền núi, mà còn là một trong những nguyên nhân trực tiếp khiến một số bà con dễ bị kẻ xấu kích động, lôi kéo vào các hoạt động chống phá chính quyền, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả giảm nghèo bền vững ở tỉnh Kon Tum

Một là, tiếp tục tập trung tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về các chủ trương, nghị quyết, chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh Kon Tum về GNBV. Xác định công tác GNBV là nhiệm vụ chính trị trọng tâm có tính chiến lược, thường xuyên, liên tục của các cấp ủy đảng, chính quyền, của các cơ quan, đơn vị, địa phương, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, ý thức, trách nhiệm của các cấp, ngành và toàn xã hội đối với công tác giảm nghèo bền vững; vận động đảng viên, cán bộ, công chức, người lao động và cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị giúp đỡ hộ nghèo, địa bàn khó khăn. Đồng

thời đẩy mạnh cuộc vận động "Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững". Phát huy vai trò chủ thể của người dân trong GNBV, thực sự trao quyền tự chủ cho người dân, phát triển bền vững và phát huy nội lực, lợi thế, tiềm năng của từng vùng và tinh thần tự lực tự cường của đồng bào Kon Tum.

Hai là, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của mỗi địa phương, đơn vị, tập trung vận động các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện các tiêu chí GNBV, trọng tâm là xây dựng, nhân rộng thành công nhiều mô hình, dự án giảm nghèo bền vững trên địa bàn[13], hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững; hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn; đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo; hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng; phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững; hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo; truyền thông và giảm nghèo về thông tin cho hộ nghèo… Chú trọng nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình, có cơ chế phản ánh thông tin kịp thời với lãnh đạo tỉnh về tình hình thực hiện ở cơ sở, nhất là những bức xúc, những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, kịp thời phản bác những thông tin sai lệch, cố tình bóp méo sự thật gây ảnh hưởng đến niềm tin của Nhân dân trong xây dựng GNBV.

Ba là, bảo đảm tính kịp thời, phù hợp, đồng bộ, hệ thống, hiệu lực và hiệu quả thực chất của các cơ chế, chính sách và giải pháp giảm nghèo. Chương trình giảm nghèo giai đoạn tới phải đảm bảo tính thống nhất về mặt chính sách, đảm bảo đủ nguồn lực, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho các vùng khó khăn nhất trong các nhóm dân tộc có điều kiện đặc thù và vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Bố trí đầy đủ các nguồn lực và triển khai nghiêm túc các Chương trình mục tiêu của Chính phủ theo lộ trình chung cả nước và ban hành thêm các chính sách đặc thù phù hợp với phân cấp quản lý và với điều kiện thực tế của địa phương, tập trung vào nội dung cải thiện các điều kiện nhà ở, nước sinh hoạt

Kon Tum tổ chức Hội nghị tập huấn triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 khu vực Tây Nguyên (Ảnh: TL)

và sản xuất, học tập, khám chữa bệnh và vệ sinh môi trường; bảo đảm đủ đất sản xuất, giao rừng, khoán rừng và làm tốt công tác khuyến nông, khuyến lâm, thuỷ lợi, hỗ trợ cây, con giống cho đồng bào dân tộc thiểu số có thể sinh sống được từ nghề rừng, yên tâm sản xuất trên diện tích đất, rừng được giao; ngăn chặn các hiện tượng.

Tăng định mức, mở rộng đối tượng được vay tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội cho các dự án sản xuất, kinh doanh tạo sinh kế và tín dụng tiêu dùng cho đồng bào dân dân tộc thiểu số và đẩy lùi vấn nạn tín dụng đen trên địa bàn.

Bốn là, đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng địa phương theo hướng phát triển bền vững, tăng dần theo chiều sâu, tập trung phát triển các sản phẩm kinh tế rừng, nông nghiệp và công nghiệp, các nghề thủ công truyền thống tiềm năng, thế mạnh của địa phương, tỉnh, vùng và liên vùng; các dịch vụ, sản phẩm đặc hữu lâm sản, dược liệu và các sản phẩm nông nghiệp được chế biến sâu, có sức cạnh tranh và có thương hiệu phù hợp với nhu cầu thị trường trong nước và quốc tế. Phát triển năng lượng tái tạo. Phát triển các trung tâm du lịch lớn, hình thành các tuyến du lịch chuyên đề đặc thù địa phương. Đa dạng hóa các mô hình hợp tác, hình thành các chuỗi liên kết trong sản xuất, chế biến, bảo quản và phân phối, xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm trên thị

trường giữa các doanh nghiệp, nông trường, hộ dân và ngân hàng; trong đó, doanh nghiệp là trụ cột hỗ trợ hộ gia đình các yếu tố sản xuất đầu vào, kỹ thuật canh tác và bao tiêu sản phẩm.

Đặc biệt, chủ động xây dựng và nhân rộng các tổ nhóm sinh kế, các mô hình hợp tác kinh tế hiệu quả, các mô hình chuyên canh, sản xuất hàng hóa, các mô hình kinh tế - quốc phòng, đẩy mạnh chuyển giao khoa học kỹ thuật… để liên kết các hộ có cùng mục tiêu và loại hình trồng trọt hoặc chăn nuôi với nhau và với thị trường.

Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào vùng nghèo, vùng dân tộc thiểu số và doanh nghiệp có đông công nhân là người dân tộc thiểu số. Tăng cường vận động các doanh nghiệp hỗ trợ thực hiện mục tiêu xóa đói giảm nghèo thông qua Quỹ "Vì người nghèo", Chương trình "Chung tay vì người nghèo", đầu tư đào tạo, dạy nghề và hỗ trợ hướng dẫn kỹ thuật và thu hút đồng bào dân tộc thiểu số vào làm công nhân, nhân viên doanh nghiệp tại các khu công nghiệp, điểm du lịch, khách sạn…

Năm là, đa dạng hóa các lớp, hình thức và nội dung bồi dưỡng kiến thức kinh tế thị trường và kỹ năng sản xuất, quản lý tài chính cá nhân cho người dân; tiếp tục duy trì các lớp xóa mù chữ bằng chữ phổ thông và chữ của các dân tộc; phát triển hệ thống các trường dân tộc nội trú, bán trú các cấp.

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ là người dân tộc thiểu số; xây dựng đội ngũ cán bộ từ tỉnh đến cơ sở có năng lực công tác, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung. Tăng thêm cán bộ khuyến nông, khuyến lâm và một số chức danh hưởng phụ cấp có năng lực chuyên môn, hiểu biết phong tục tập quán, ngôn ngữ để sâu sát cơ sở, tổ chức tập huấn kỹ thuật xây dựng mô hình trình diễn cho đồng bào "mắt thấy, tai nghe", tự lực vươn lên thoát nghèo.

Tăng cường tiếp cận thông tin thiết yếu cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, đảm bảo các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn sẽ có điểm cung cấp thông tin công cộng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ thông tin thiết yếu, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở các khu vực này[14].

Tiếp tục hoàn thiện thể chế và phát huy vai trò lực lượng xung kích, đầu tàu trong việc thực hiện chương trình giảm nghèo của các Quỹ hỗ trợ phát triển, Ngân hàng Chính sách xã hội và tổ chức đoàn thể (hội nông dân, hội phụ nữ, đoàn thanh niên, hội cựu chiến binh...), già làng, trưởng bản… Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở các địa phương quan tâm tới hai nhóm đối tượng là hộ cận nghèo và hộ nghèo mới thoát nghèo, tiếp tục triển khai các chính sách để hộ nghèo phát triển sản xuất, tăng thu nhập, thoát nghèo bền vững hơn, phù hợp với tập quán, trình độ sản xuất và điều kiện kinh tế - xã hội của từng dân tộc, vùng, miền...

---

1. Năm 2016 giảm 3,08%; năm 2027 giảm 4,05%; năm 2018 giảm 4,08%; năm 2019 giảm 4,01%; năm 2020 giảm 3,97%; năm 2021 giảm 4,11%.

2, 8, 10. UBND tỉnh Kon Tum: Báo cáo số 85/BC-UBND: Báo cáo kết quả triển khai thực hiện *Đề án giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều tỉnh Kon Tum giai đoạn 2016 - 2020 và năm 2021.*

3, 4. UBND tỉnh Kon Tum: Báo cáo số: 358/BC-UBND Báo cáo *Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum*, năm 2022.

5, 9. Báo cáo *Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2023* (hoàn thiện sau thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh).

6. Trong đó, trình độ cao đẳng: thực hiện duy trì đào tạo cho 547 sinh viên; trình độ trung cấp đào tạo 1.058 học sinh; trình độ sơ cấp: cấp chứng chỉ tốt nghiệp trình độ sơ cấp cho 1.790 người.

7. Cung ứng, giới thiệu 570 lao động làm việc trong và ngoài tỉnh; số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là 36 người[1]; thông qua chương trình cho vay giải quyết việc làm là 2.348 người; giải quyết việc làm thông qua các chính sách khác: 2.146 người.

11. Trong 74 huyện nghèo của cả nước hiện nay, Kon Tumm có 3 huyện: Huyện Kon Plông, Tu Mơ Rông, Ia H'drai.

12. Bùi Sỹ Lợi, Nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Về các vấn đề xã hội của Quốc hội (Bài đăng trên Tạp chí Cộng sản ngày 6-3-2022)

13. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, đã đặt mục hỗ trợ xây dựng, nhân rộng trên 1.000 mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững.

14. Tiểu dự án "Giảm nghèo thông tin" (thuộc Dự án 6) Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, đã đặt mục tiêu đảm bảo 100% số xã với điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó

khăn sẽ có điểm cung cấp thông tin công cộng phục vụ người dân sử dụng dịch vụ thông tin thiết yếu.